

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS - ST

Ngày: 24 - 8 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Ngọc Trường

Ông Kim Diễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Nở – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh L, sinh năm 1976 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh N, sinh năm 1953 (chết) và bà Thạch Thị Kh, sinh năm 1953; Anh, chị em ruột có duy nhất là bị cáo; Có vợ: Huỳnh Thị S, sinh năm 1976; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, bị Công an huyện Trà Cú xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số: 20/QĐ - XPHC, ngày 15/01/2020 về hành vi đánh bạc chưa được xóa việc xử phạt hành chính nên đến ngày 15/5/2020 bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc; Bị cáo có nhân thân: xấu, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh L là ông Diệp Minh Trường – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Bà Thạch Thị Sam B, sinh năm 1969 (vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị Kh, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người phiên dịch: Ông Thạch Dân, sinh năm 1957 (có mặt);
Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 15/5/2020, bị cáo L đi từ nhà đến quán giải khát của ông Trì Phú V để uống nước, trong thời gian ngồi uống nước bị cáo nghe những người ngồi uống nước tại quán, trong đó có bà Thạch Thị Sam B và bà Thạch Thị Kh rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền. Nghe vậy, bị cáo đi về nhà của mình lấy 01 cái tô bằng nhựa, màu xanh, 01 cái đĩa màu trắng bằng sành, 01 con dĩa màu trắng, hình lục giác có chấm tròn tương ứng từ 01 đến 06 và 01 bàn dĩa bằng nilon có chấm tròn tương ứng từ 01 đến 06, mang đến quán của ông V. Sau đó bị cáo rủ những người đang ở trong quán đến một khoảng đất trống ở phía sau nhà của bà Dương Thị Sa R thuộc ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh để đánh bạc. Khi đến chỗ đất trống nêu trên thì bị cáo đem bàn dĩa ra trải xuống đất và bị cáo dùng số tiền 500.000 đồng để làm cái và quy định mỗi ván mở thấp nhất là 5.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo làm cái được 10 ván, thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 104.000 đồng và tạm giữ số tiền 500.000 đồng mà bị cáo dùng để làm cái và mời bị cáo, bà B và bà Kh về Cơ quan Công an làm việc. Tại Cơ quan điều tra bị cáo L, bà B và bà Kh đều thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc cụ thể: Bị cáo sử dụng số tiền 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, với vai trò làm cái, bà Thạch Thị Sam B sử dụng số tiền 15.000 đồng vào tham gia đánh bạc và bà Thạch Thị Kh sử dụng số tiền 60.000 đồng vào tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược.

Khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì bị cáo không thắng, không thua, còn lại số tiền 500.000 đồng, bà Thạch Thị Sam B đã thua hết 15.000 đồng, bà Thạch Thị Kh đã thua 10.000 đồng, còn lại số tiền 50.000 đồng, nhưng lúc bỏ chạy đã làm rơi mất tiền nêu trên nên không thu giữ được và tạm giữ số tiền 104.000 đồng tại chiếu bạc của một số đối tượng khác bỏ chạy không biết họ tên và địa chỉ.

Như vậy tổng cộng số tiền mà bị cáo và các đối tượng nêu trên sử dụng vào việc đánh bạc là 604.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 (Một) con dĩa màu trắng hình lục giác, có chấm tròn tương ứng từ 01 đến 06; 01 (Một) cái tô bằng nhựa màu xanh, đường kính mặt trên 15cm, mặt đáy 6cm; 01 (Một) cái đĩa màu trắng bằng sành, đường kính mặt trên 20 cm, mặt đáy 13cm; 01 (Một) cái bàn dĩa bằng nilon có chiều dài 78cm, chiều rộng 54cm, có chấm tròn tương ứng từ 01 đến 06

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSTC ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Đánh bạc" và khai nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do

bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng đắn, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng cũng như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh L phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh L số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Huỳnh L. Tuy nhiên, Trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do bị cáo là người dân tộc khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 15/5/2020, tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo L đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bông dụ thắng thua bằng tiền, tổng số tiền mà bị cáo và các đối tượng

chơi đánh bạc là 604.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi thực hiện của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, lẽ ra, bị cáo buộc phải biết hành vi đánh bạc là phạm tội và sẽ bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng chỉ vì ham muốn thu lợi bất chính lười lao động, vì mục đích vụ lợi, bị cáo bất chấp pháp luật cố ý tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Trong vụ án này, mặc dù số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, bị Công an huyện Trà Cú xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số: 20/QĐ - XPHC, ngày 15/01/2020 và ngày 16/01/2020, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa việc xử phạt hành chính nên đến ngày 15/5/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Qua đó đã thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, vì đã bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa việc xử phạt hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, việc nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật cho bị cáo.

Đối với bà Thạch Thị Sam B và bà Thạch Thị Kh có hành vi đánh bạc trái phép, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, về nhân thân bà B và bà Kh, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 26 của Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an xã Hàm Tân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Riêng đối với bà Dương Thị Sa R là người sử dụng, quản lý phần đất trống mà bị cáo L, bà B, bà Kh và các đối tượng khác sử dụng, thực hiện hành vi đánh bạc do bà Sa R không biết các đối tượng nêu trên sử dụng phần đất của bà vào mục đích đánh bạc. Do đó không xem xét xử lý đối với bà Sa R.

Còn các đối tượng khác có hành vi đánh bạc nhưng do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể đã bỏ chạy nên không mời được để làm rõ và xử lý, khi nào làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) con dụ màu trắng hình lục giác, có chấm tròn tương ứng từ 01 đến 06; 01 (Một) cái tô bằng nhựa màu xanh, đường kính mặt trên 15cm, mặt đáy 6cm; 01 (Một) cái đĩa màu trắng bằng sành, đường kính mặt trên 20 cm, mặt đáy 13cm; 01 (Một) cái bàn dụ bằng nilon có chiều dài 78cm, chiều rộng 54cm, có chấm tròn tương ứng từ 01 đến 06. Xét đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: Số tiền 604.000đ (*Sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng*). Xét đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh L số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng)

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dụ màu trắng hình lục giác, có chấm tròn tương ứng từ 01 đến 06, đã qua sử dụng; 01 (Một) cái tô bằng nhựa màu xanh, đường kính mặt trên 15cm, mặt đáy 6cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) cái đĩa màu trắng bằng sành, đường kính mặt trên 20 cm, mặt đáy 13cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) cái bàn dụ bằng nilon có chiều dài 78cm, chiều rộng 54cm, có chấm tròn tương ứng từ 01 đến 06, đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 604.000đ (Sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000972 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện Trà Cú;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- Những người TGGT;
- Lưu HSVA,VT.

(Đã Ký)

Kim Riêng